TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN NAM,** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2024/HSST
Ngày 05-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Chánh Ngôn
2. Ông Thông Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: ông Ngô Duy Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: ông Lê Đức Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 05/12/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 143/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2024/QĐXXST-HS ngày 12/11/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **P.V.TH** – sinh năm: 1985, tại Bình Thuận; Tên gọi khác: Tuấn Na, Na; Giới tính: Nam; nơi cư trú: thôn H.L, xã T.Th, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: Không biết chữ; con của ông Phạm Văn Lũi – sinh năm 1954, đã chết; con của bà Đặng Thị Tràn – sinh năm 1955, nghề nghiệp: không; Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị N. – sinh năm 1991 (sống chung như vợ chồng); Con: có 01 người con sinh năm 2010.

- Tiền án: Ngày 26/12/2005, bị Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận xử phạt 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", buộc bị cáo phải

bồi thường số tiền 840.000 đồng cho ông Nguyễn Tấn Hùng, theo bản án số 04/2005/HSST. Chấp hành án xong ngày 22/02/2006. Bị cáo đã đóng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo biên lại thu tiền số 005101 ngày 15/6/2007 của Chi cụ THADS huyện Hàm Thuận Nam. Mặc dù người được thi hành án là ông Nguyễn Tấn Hùng không có đơn yêu cầu thi hành án và đến thời điểm Thành thực hiện hành vi phạm tội mới thì đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự. Tuy nhiên, đến nay Thành vẫn chưa nộp số tiền 840.000 đồng cho ông Hùng. Do đó, căn cứ Điều 7 Mục I Công văn 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao về việc "thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc về hình sự, dân sự và tố tụng hành chính" thì đến nay bị cáo Thành chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/10/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hàm Thuận Nam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- bị hại:

1. Ông N.Đ.Q – Sinh năm 1993; (vắng mặt)
2. Bà D.T.N – Sinh năm 1994; (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H.L, xã T.Th, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo P.V.TH bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tỉnh Bình Thuận truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 15/7/2024, P.V.TH đi bộ qua nhà ông N.Đ.Q (sinh năm 1993) ở thôn H.L, xã T.Th, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận thì phát hiện xe mô tô Sirius biển số 86B4-116.54 đang dựng bên hông nhà. Quan sát thấy không có người trông coi nên Thành đi bộ vào trong dắt xe ra đường, rút dây điện, đạp nổ máy rồi điều khiển về nhà ở thôn H.L, xã T.Th. Đến khoảng 12 giờ 40 phút ngày 21/7/2024, Thành điều khiển xe mô tô Sirius biển số 86B4-116.54 tới khu vực chợ Tân Hải, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận thì bị anh Q. phát hiện. Anh Q đuổi theo và bắt giữ được Thành, rồi đưa Thành cùng xe mô tô Sirius biển số 86B4-116.54 tới Công an xã Tân Hải, thị xã La Gi làm việc. (Bút lục: 66-74)

Tang vật tạm giữ: xe mô tô Sirius biển số 86B4-116.54. (Bút lục: 37-39)

Tại bản kết luận về định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 49/2024-HĐĐG ngày 30/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện

Hàm Thuận Nam, kết luận: xe mô tô Sirius biển số 86B4-116.54 có trị giá 9.833.333 đồng. (Bút lục: 43, 44)

Về xử lý vật chứng: Qúa trình điều tra đã trả lại xe mô tô Sirius biển số 86B4-116.54 cho chủ sở hữu là N.Đ.Q. (Bút lục: 46, 47)

Về dân sự: ông Q. đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường gì. (Bút lục; 73)

Cáo trạng số 144/CT-VKSHTN-HS ngày 05/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam truy tố P.V.TH về tội: "*Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo P.V.TH phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự**.**

Xử phạt P.V.TH từ 1 năm đến 1 năm 6 tháng tù.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: đã xử lý xong nên không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã mô tả, thống nhất với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt, không tranh luận gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q., trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo P.V.TH khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận này phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, do đó đã đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 23 giờ ngày 15/7/2024, P.V.TH đã trộm cắp xe mô tô Sirius biển số 86B4-116.54 của ông N.Đ.Q có trị giá 9.833.333 đồng khi đang dựng bên hông nhà ở thôn H.L, xã T.Th, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận

Hành vi của bị cáo P.V.TH là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm trực tiếp đến Q. sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Trộm cắp tài sản*", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng. Bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

P.V.TH hiện có 01 tiền án về tội "lừa đảo chiếm đoạt tài sản", nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về mức hình phạt:

Bị cáo P.V.TH là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã từng có tiền án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo hiểu rõ việc chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là điều pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên, để có tiền tiêu xài mà không phải tốn công sức lao động, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến Q. sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh tại địa phương, xét thấy, bị cáo có thái độ xem thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải, hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] vật chứng và trách nhiệm dân sự: Qúa trình điều tra đã trả lại xe mô tô Sirius biển số 86B4-116.54 cho chủ sở hữu là N.Đ.Q. Ông Q. đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường gì.

[6] Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo P.V.TH, phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự**.**

Xử phạt P.V.TH 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/10/2024.

[2] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo P.V.TH phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có Q. kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có Q. kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND Hàm Thuận Nam;
- CCTHADS Hàm Thuận Nam;
- Công an Hàm Thuận Nam;
- Người TGTT;
- Lưu: HS.

Lê Thị Thúy Vũ